

Số 07/CBTT-MBN

Bắc Ninh, Ngày 08 tháng 8 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh
 - Mã chứng khoán: MBN
 - Trụ sở chính: số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
 - Điện thoại: 0222.3821691 Fax: 0222.3811570
 - E-mail: moitruongdothibacninh@mail.com
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thế Tuấn
 - Điện thoại: 0904247977 Fax: 0222.3811570
 - Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh trân trọng công bố Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐQT ngày 05/8/2023 của HĐQT công ty về việc điều chỉnh loại chứng khoán.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 05/8/2023 tại đường dẫn <http://moitruongdothibacninh.com.vn> chuyên mục Quan hệ cổ đông/Thông tin chung.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐQT

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Thế Tuấn

Số 12/2023/NQ-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ II (2022-2027)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;
Căn cứ Quy chế tài chính Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-MTĐT ngày 31/7/2017 của HĐQT;
Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 11/2023/BBKP ngày 05/8/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua:

1. Điều chỉnh một số nội dung tại Phụ lục 1 của Quy chế Quản lý tài chính Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh (có phụ lục kèm theo).
2. Điều chỉnh loại chứng khoán từ loại “Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện” sang loại “Chứng khoán tự do chuyển nhượng” do hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Điều lệ công ty (có danh sách kèm theo), Ngày hiệu lực điều chỉnh theo văn bản của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 2. HĐQT giao cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, công ty.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc công ty, Kế toán trưởng và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Công



PHỤ LỤC

Điều chỉnh một số nội dung tại phụ lục 1 của Quy chế Quản lý tài chính

Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;

(Kèm theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐQT ngày 05/8/2023)

Định mức chi phí BHLĐ một số danh mục tại Phụ lục 01 của quy chế sau khi điều chỉnh, cụ thể như sau:

TT	Danh mục	Số lượng
5.	Khẩu trang	12 chiếc/năm
	- Công nhân VSMT	
	- Công nhân bảo vệ khu vực Bãi, Trạm	
	- Công nhân bảo vệ	
	- Công nhân duy trì cây xanh - cắt cỏ	
	- Công nhân lái xe	
	- Thợ sửa chữa	
	- Công nhân trông coi nghĩa trang	
	- Công nhân quản lý vận hành hệ thống điện CSCC	
	- Công nhân kiểm tra, bảo vệ	
	- Công nhân bãi Phù Lãng	
	- Nhân viên thu phí	
9.	Găng tay cao su	
	- Công nhân VSMT	06 đôi/năm
	- Công nhân bãi Phù Lãng trực tiếp xử lý rác	12 đôi/năm
	- Công nhân duy trì vệ sinh, cây	6 đôi/năm
	- Công nhân vệ sinh xí tiêu	12 đôi/năm
	- Công nhân rửa thùng tại trạm	12 đôi/năm
	- Công nhân lái xe	6 đôi/năm
	- Thợ sửa chữa	6 đôi/năm
	- Công nhân trông coi nghĩa trang	6 đôi/năm
	- Công nhân kiểm tra, bảo vệ	6 đôi/năm
10.	Giày vải	02 đôi/năm
	Tất cả công nhân 2 đôi/năm; riêng công nhân VSMT: 4 đôi/năm	
11.	Giấy dính (cho các lái xe ô tô và công nhân cắt cỏ, chặt cây, tia cành)	01 đôi/năm
12.	Ứng	
	- Công nhân bãi Phù Lãng	2 đôi/năm
	- Công nhân vệ sinh xí tiêu	01 đôi/năm
	- Công nhân rửa thùng tại trạm (phát bổ sung)	1 đôi/năm
	- Xe ô tô chuyên dùng (phát theo xe)	1 đôi/xe/năm
	- Công nhân VSMT	1 đôi/năm
	- Công nhân duy trì cây xanh – cắt cỏ	1 đôi/năm
	- Công nhân lái xe – nhóm sửa chữa	1 đôi/năm
	- Công nhân trông coi nghĩa trang	1 đôi/năm
	- Công nhân kiểm tra, bảo vệ	1 đôi/năm
	- Công nhân Điện CSCC	1 đôi/năm
	- Nhân viên thu phí vệ sinh	1 đôi/năm



DANH SÁCH
Điều chỉnh loại chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán
(Kèm theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐQT ngày 05/8/2023)

TT	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	CK đang sở hữu		CK đề nghị điều chỉnh		CK còn lại		Số tài khoản lưu ký	Nơi mở	Ghi chú
				Loại CK	Số lượng	Loại CK	Số lượng	Loại CK	Số lượng			
1	Lê Đình Khả	125589059	13/07/2010	2	3.000	1	3.000	2	0	Chưa lưu ký		
2	Nguyễn Công Trình	125560292	11/03/2010	2	3.000	1	3.000	2	0	Chưa lưu ký		
3	Nguyễn Quang Tuấn	125038749	11/05/2015	2	1.200	1	1.200	2	0	Chưa lưu ký		
4	Trần Thị Vy	125114977	16/11/2010	2	1.200	1	1.200	2	0	Chưa lưu ký		
5	Nguyễn Thị Hương	125367669	10/08/2006	2	3.000	1	3.000	2	0	Chưa lưu ký		
Tổng cộng:					11.400		11.400		-			

Lý do điều chỉnh: hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo điểm a, khoản 3, Điều 9, Điều lệ sửa đổi công ty ngày 27/4/2021, tính từ ngày 03/07/2017 (ngày công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động) 05 lao động sở hữu chứng khoán nêu trên có cam kết làm việc tại công ty 6 năm đã hết thời gian cam kết làm việc tại công ty .

Ghi chú: Loại CK
(1) CK tự do chuyển nhượng
(2) CK chuyển nhượng có điều kiện